

BIẾN ĐỔI TRONG TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI CƠ TU

Nguyễn Chí Ngân

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

Email: nguyenchil708@gmail.com

TÓM TẮT

Việc bảo tồn và gìn giữ những nét truyền thống độc đáo của trang phục thổ cẩm Cơ Tu trong xu hướng biến đổi hiện nay là một trong những việc làm hết sức cần thiết, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa vật chất và tinh thần của người Cơ Tu nói riêng và Việt Nam nói chung. Đặc biệt, việc định hướng cho xu hướng biến đổi trang phục và nghề dệt thổ cẩm sẽ mở ra nhiều cơ hội tạo cuộc sống ổn định cho đồng bào Cơ Tu trong giai đoạn hiện nay. Bài viết này vì vậy tập trung nêu bật các giá trị của trang phục truyền thống và sự biến đổi trong trang phục của đồng bào Cơ Tu, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy một trong những giá trị truyền thống tốt đẹp mang đặc trưng riêng của đồng bào – nghề dệt và trang phục thổ cẩm.

Từ khóa: biến đổi, Cơ Tu, trang phục.

MỞ ĐẦU

Sinh tụ giữa đại ngàn Trường Sơn, Cơ Tu là một tộc người thiểu số trong 54 dân tộc ở Việt Nam, phân bố chủ yếu ở các huyện miền núi Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang tỉnh Quảng Nam và huyện Nam Đông, A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế. Cũng như các dân tộc khác, nghề dệt và trang phục của người Cơ Tu đã trải qua một quá trình phát triển từ những chiếc áo vò cây đến những khố, áo, váy thổ cẩm đầy màu sắc. Đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa nguyên liệu trong môi trường sống với đầu óc sáng tạo của con người, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn chỉnh đến hoàn chỉnh. Tuy nhiên, theo thời gian nghề dệt và trang phục truyền thống của người Cơ Tu hiện nay có những biến đổi nhất định trên nhiều mặt, có ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển văn hóa xã hội của người dân nơi đây. Bài viết này vì vậy tập trung phân tích những biến đổi trên trang phục truyền thống của đồng bào Cơ Tu trong giai đoạn hiện nay, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy một trong những giá trị truyền thống tốt đẹp mang đặc trưng riêng của đồng bào – trang phục thổ cẩm.

1. Trang phục trong đời sống của đồng bào Cơ Tu

Giống như những tộc người thiểu số khác cư trú trên khu vực Trường Sơn – Tây Nguyên, “*trang phục truyền thống của người Cơ Tu cũng có sự phân chia theo giới tính nam, nữ, cũng như mục đích sử dụng (thường nhật, lễ hội v.v)*” [3; tr 81], đàn ông Cơ Tu đóng khố, ở trần hoặc mặc áo, phụ nữ mặc váy, áo, xà lùng... Khố của đàn ông (*chalan, ghul*) có chiều dài chừng 7 - 9 cẳng tay (khoảng 3 - 4 mét), chiều rộng 2 gang tay (khoảng 40cm) quấn quanh lưng

Biến đổi trong trang phục của người Cơ Tu

từ hai đến ba vòng tạo nên hai vạt trước sau để che thân, vạt trước dài từ thắt lưng đến mắt cá chân, vạt sau ngắn hơn chỉ ngang đến đầu gối. Hai bên khố đính nhiều tua màu vàng, trắng, đỏ trên nền vải đen, được trang trí nhiều kiểu hoa văn độc đáo và được dệt thành tấm vải trơn hoặc bằng cườm như: lá atút, mã não (*dhzeng*)... Cách trang trí dùng vải nền đen kết hợp với hoa văn, họa tiết màu đỏ, trắng tạo nên sự tương phản làm nổi bật trang phục của người Cơ Tu. Những hoa văn được tạo nên bằng đồ chì hoặc đính cườm trang trí trên nền thổ cẩm mới nhìn qua có vẻ đơn giản, nhưng thực chất quy trình dệt lại hết sức công phu, đòi hỏi bàn tay khéo léo và tinh xảo của người dệt. Thông thường chỉ những người có kinh nghiệm lâu năm mới có thể dệt một cách thành thục. Khố của người đàn ông thường được tạo hình với những hoa văn sinh động, đường nét dứt khoát, tô điểm thêm cho thân hình rắn rỏi, vạm vỡ đầy sức mạnh của núi rừng hùng vĩ, hoang dã. Ngoài chiếc khố, người đàn ông Cơ Tu còn khoác thêm trên mình chiếc áo choàng hoặc tấm đắp vào mùa lạnh, thường tấm đắp được choàng bắt chéo trước ngực vừa giữ ấm cho cơ thể vừa tạo nên vẻ đẹp rắn chắc của người đàn ông.

Váy áo của phụ nữ Cơ Tu vừa đẹp vừa tiện dụng, đặc biệt là váy dài (*azuông*), một sản phẩm dệt không qua bất kỳ sự cắt may nào, thường có khố dài khoảng 3 cẳng tay (từ 1,3 – 1,5 mét) chiều rộng khoảng 5 cẳng tay (khoảng 2 mét) để quấn quanh mình, tạo nên một múi để giắt áo, vừa kín đáo vừa tôn lên vẻ đẹp khỏe khoắn của người phụ nữ. Trên váy trang trí rất nhiều hoa văn chạy dọc khố vải. Chính vì vậy, khi mặc (quấn vào thân) hoa văn thường nằm ngang. Phạm vi trang trí hoa văn của váy thường dọc hai bên đường viền của khố vải hoặc ở giữa; màu sắc chủ đạo của váy vẫn là hai màu đỏ, trắng trên nền vải đen tạo nên sự nổi bật về màu sắc. Bên cạnh váy dài, phụ nữ Cơ Tu còn có váy ngắn (xà lũng, âng đooq) mặc cùng kiểu áo chui đầu (*adoóh*) được may từ một hoặc hai thân vải rời nhau, không có tay hoặc tay ngắn.

Trang phục lễ hội của người Cơ Tu có phần khác so với trang phục thường ngày; sản phẩm dệt, cách trang trí hoa văn mang tính thẩm mỹ cao hơn, cầu kỳ hơn. Người Cơ Tu coi lễ hội là nơi để con người hòa đồng với nhau, đồng thời cũng là nơi mà trang phục thể hiện sự khéo tay, tư duy thẩm mỹ của người tạo ra nó. Vì vậy, cứ mỗi dịp lễ hội, đại ngàn như sáng hẳn lên với những màu sắc sống động và mạnh mẽ tỏa ra từ những người con của núi rừng.

Tóm lại, có thể liệt kê một số loại trang phục thường được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày của người dân như sau:

Nam		Nữ	
<i>Tiếng Kinh</i>	<i>Tiếng Cơ Tu</i>	<i>Tiếng Kinh</i>	<i>Tiếng Cơ Tu</i>
Khố	Chalan, ghul	Váy	Âng đooq
Tấm choàng	Tút	Áo chui đầu	Adoóh (A zoóc)
Áo vỏ cây	Ha mót ¹	Váy thiếu nữ	Tiêm

¹ Loại áo này hiện nay đồng bào hầu như không còn sử dụng, hoặc chỉ mang trong những dịp đặc biệt. Ở Công Dồn, xã Zhuoil, huyện Nam Giang (một trong số ít làng (vel) của người Cơ Tu được xem là còn bảo lưu những trang phục và nghề dệt truyền thống) một số gia đình hiện vẫn còn lưu giữ những chiếc áo vỏ cây, áo chỉ được mang ra khi cần trưng bày hoặc theo yêu cầu của du khách, cá nhân có nhu cầu mua phải đặt trước.

	Yếm	A do
	Váy dài	Azuông

Nguồn: [4, tr.26]

Hiện nay với thời gian và sự phát triển của xã hội, trang phục Cơ Tu hiện có những biến đổi nhất định ở nhiều phương diện, đáng lưu ý trong đó là những biến đổi trên nguyên liệu dệt, hoa văn trang trí, loại hình trang phục, ý thức sử dụng và bao tiêu, trao đổi sản phẩm.

2. Những biến đổi của trang phục Cơ Tu hiện nay

2.1. Biến đổi về nguyên liệu dệt

Trước đây, sợi bông là nguyên liệu chính để dệt thổ cẩm, trang phục; cây bông vì thế được trồng khắp nương rẫy của mọi gia; cách xe sợi, bí quyết nhuộm vải trở thành kinh nghiệm được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác tạo nên nét văn hóa riêng và độc đáo của người Cơ Tu. Tuy nhiên, hiện nay quá trình giao lưu, buôn bán với các dân tộc khác, đặc biệt là với người Kinh ở miền xuôi đã mang đến cho đồng bào những nguyên liệu mới, vừa rẻ, vừa có sẵn như: sợi nhân tạo, len, chỉ, hạt cườm. Trong điều kiện đó, phần lớn người phụ nữ Cơ Tu đã tìm đến sợi nhân tạo, len để thay thế cho chất liệu sợi bông truyền thống; các loại sợi này khiến quá trình dệt thổ cẩm của người Cơ Tu diễn ra nhanh hơn do không mất công thu hoạch, xe sợi; lại không phải tốn công nhuộm do sợi nhân tạo và len có rất nhiều màu sắc để lựa chọn. Hạt cườm bằng nhựa cũng là sự lựa chọn mới cho đồng bào Cơ Tu, dùng để thay thế cho hoa văn kết bằng chì hoặc “*bằng hạt apò roong, arắc từ một loại cây trong rừng để làm cườm*” [3; tr.205], chi phí sản xuất bỏ ra cho việc sử dụng hạt cườm bằng nhựa khá thấp, công đoạn tạo hoa văn không tiêu tốn nhiều công sức như chất liệu chì, lại bền hơn hạt cây.

Qua khảo sát điền dã cho thấy, chỉ còn rất ít làng của người Cơ Tu sử dụng nguyên liệu bông một cách thuần túy trong dệt thổ cẩm, trang phục. Việc sử dụng nguyên liệu bằng chì để tạo hoa văn chỉ còn ở một số ít sản phẩm dệt của những gia đình khá giả hoặc làm theo yêu cầu của những cá nhân có nhu cầu. Ở thôn Công Dồn, xã Zhuôiil, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, một địa phương được xem là còn bảo lưu một cách đầy đủ những yếu tố nghề dệt của đồng bào Cơ Tu, người phụ nữ bên cạnh việc sử dụng sợi bông truyền thống để dệt còn sử dụng thêm sợi len để tạo nên những tua trang trí cho áo quần, thổ cẩm. Có gia đình còn sử dụng len đan xen với sợi bông để tạo nên họa tiết trang trí trên nền vải; việc sử dụng hạt cườm bằng nhựa để tạo hoa văn cho sản phẩm trở nên phổ biến. Còn tại các địa phương khác như Kon Tơ Ron (xã La Dê, huyện Nam Giang), A Dinh (xã Chà Val, huyện Nam Giang), Bhoông (xã Sông Kôn, huyện Đông Giang), Aré (xã Tà Lu, huyện Đông Giang) tỉnh Quảng Nam, Dối (xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông) tỉnh Thừa Thiên Huế, phần lớn sản phẩm làm ra đều được dệt bằng sợi tổng hợp, hoặc bằng len, khó có thể tìm thấy sản phẩm được sử dụng bằng nguyên liệu bông truyền thống hoàn toàn ở thời điểm hiện tại.

Nguyên liệu nhuộm vải về cơ bản không có sự thay đổi lớn trong cách chế biến và sử dụng (đối với chất liệu dệt là sợi bông), người Cơ Tu vẫn sử dụng những gam màu truyền thống

của mình, là những màu sắc có thể tìm thấy dễ dàng trong môi trường tự nhiên của núi rừng: màu đen từ thân cây ta râm, vỏ ốc (*pa châu*), màu xanh từ lá cây (*a nách* và *tà râm*), màu đỏ, vàng được lấy từ củ (*achát, maroc, arác* hoặc *abial*)... Tuy nhiên, việc chế biến và nhuộm màu không còn là công việc chủ yếu, quan trọng như trước đây trong nghề dệt của đồng bào. Thay vào đó, người dân sử dụng những nguyên liệu hiện đại, vừa rẻ vừa tiện dụng, đầy đủ màu sắc, đồng thời có thể rút ngắn thời gian hoàn thành sản phẩm.

2.2. Biến đổi về hoa văn trang trí

Đối với người Cơ Tu, hoa văn trang trí trên thổ cẩm đóng một vai trò quan trọng, không những làm đẹp cho sản phẩm dệt mà còn có ý nghĩa trong đời sống tinh thần, thể hiện thế giới quan cũng như khả năng tư duy, khả năng thẩm mỹ của người Cơ Tu. Những hoa văn truyền thống được trang trí trên trang phục, thổ cẩm vì vậy mang những ý nghĩa văn hóa xã hội nhất định, như lá atút một loại lá khá gần gũi với đời sống hằng ngày của đồng bào, được cách điệu nhìn như hình chiếc chong chóng; hay điệu múa ting tung, padil ya yã, motif hàng rào; motif cửa sổ tình yêu, các loại hình hoa văn như chông, lá atút, múa ting tung, padil ya yã, mã não...

Với bản chất thích tìm tòi, sáng tạo những cái mới; hơn thế nữa là sự xâm nhập của các yếu tố hiện đại vào đời sống hằng ngày của đồng bào thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đã mang đến những ý tưởng mới trong cách thể hiện hoa văn trang trí theo lối tư duy mở so với trước đây. Không còn bị bó hẹp trong những motif truyền thống, thổ cẩm trở thành miếng đất màu mỡ cho người nghệ nhân Cơ Tu gieo nên những hạt ý tưởng của bản thân. Lồng vào những hình ảnh của hoa văn truyền thống là những dạng thức hoa văn mang đầy màu sắc hiện đại, như hình ảnh của nhà grol cách điệu, nhà văn hóa, máy bay, con robot... tùy vào sự sáng tạo của mỗi cá nhân mà tạo nên những loại hình hoa văn mới phù thuộc sở thích và ý tưởng của mỗi người, thậm chí ở một số sản phẩm như tấm đắp, rèm cửa hoặc sản phẩm được đặt hàng đồng bào còn lồng vào những câu khẩu hiệu, những suy nghĩ cá nhân như “Quyết tâm xây dựng nếp sống văn hóa”, “On Bác suốt đời”... Vì thế có rất nhiều motif chưa bao giờ hoặc ít xuất hiện trước đây, ngày nay trở nên không còn xa lạ đối với trang phục thổ cẩm của người Cơ Tu. Đây có thể xem là một sự biến đổi tích cực không những góp phần làm phong phú thêm hệ thống các hoa văn trên các loại hình sản phẩm mà còn đáp ứng nhu cầu thị hiếu của đồng bào Cơ Tu, các dân tộc cận cư và khách du lịch.

2.3. Biến đổi loại hình trang phục, thổ cẩm

Sự biến đổi trong loại hình trang phục thổ cẩm của người Cơ Tu ít có biểu hiện rõ nét, đa phần là trang phục của nữ giới với các loại áo được cải tiến theo kiểu áo của người Kinh với cổ áo được cắt xẻ theo hình trái tim hoặc kiểu áo pull chui đầu mà phụ nữ Kinh thường mặc. Tại một số địa phương, người Cơ Tu ở Quảng Nam đồng bào đã dệt những kiểu áo nam giới có nút lông như áo của người Hoa, người Lào (dệt theo đơn đặt hàng của thương nhân Lào), bên cạnh đó người dân cũng đã dệt những túi thổ cẩm nhỏ có công dụng như ví tiền, những chiếc khăn trải bàn, màn cửa, vông... vừa để sử dụng trong gia đình, vừa để bán cho những đối tượng có nhu cầu hoặc đặt hàng từ trước.

Về cơ bản, sự biến đổi trong loại trang phục và sản phẩm dệt của người Cơ Tu xuất phát từ nhu cầu sử dụng của những dân tộc cận cư, trong đó chủ yếu là người Kinh, lái buôn từ Lào với những mặt hàng như: áo, tấm ra, màn cửa, túi xách... Vì vậy, không làm ảnh hưởng nhiều đến loại hình trang phục truyền thống của người dân Cơ Tu.

2.4. Biến đổi về ý thức sử dụng

Trang phục truyền thống ngoài chức năng sử dụng để mặc, để làm đẹp, để thể hiện sự giàu có của các gia đình còn trở thành lễ vật trong cưới xin: váy, xà lưng, tấm choàng, khố... Thường là lễ vật nhà gái chuẩn bị cho nhà trai. Một lễ cưới dù lớn hay nhỏ bắt buộc phải có thổ cẩm, trang phục của cô dâu mang tặng cho gia đình nhà chồng. Trang phục, sản phẩm từ dệt thổ cẩm vì vậy là lễ vật quan trọng trong dựng vợ gả chồng, là tài sản riêng của con cái khi trưởng thành, lập gia đình, là vật dụng biểu thị sự ấm no, hạnh phúc, là thứ không thể thiếu trong các nghi thức, lễ hội của cộng đồng người Cơ Tu. Ý nghĩa này của trang phục, của sản phẩm thổ cẩm truyền thống cho đến bây giờ vẫn còn được bảo lưu. Tuy nhiên khác một điều là trước đây, thổ cẩm được xem như tiêu chí đánh giá sự giàu có, sang trọng của một gia đình, sự chênh lệch về giàu nghèo giữa các gia đình thể hiện rõ thông qua số lượng và chất lượng trang phục, thì ngày nay điều đó đã không còn, bởi lẽ hầu như gia đình nào của người Cơ Tu cũng sở hữu trang phục, đồ thổ cẩm kết cườm thậm chí đồ chì hẫn hoi.²

Ngày nay, rất khó bắt gặp hình ảnh người Cơ Tu mặc trang phục thổ cẩm trong lao động, sinh hoạt hằng ngày mà thay vào đó, đồng bào mặc những trang phục may sẵn của người Kinh, vừa tiện lợi vừa có giá thành rẻ lại dễ dàng mua được bất kỳ ở đâu. Chính vì vậy, hầu như chỉ có những cụ già trên 60 tuổi và trẻ nhỏ là còn sử dụng thường phục trong đời sống hằng ngày. Điều này biến hiện quan niệm về giá trị thẩm mỹ và giá trị sử dụng của trang phục truyền thống ở đồng bào Cơ Tu đã có những đổi thay rõ rệt. Hiện tại, hầu như phần lớn người Cơ Tu chỉ mặc trang phục truyền thống trong các dịp quan trọng mà thôi, như: tang ma, cưới xin, lễ hội...

Trang phục của người Cơ Tu trước đây thường được sử dụng với mục đích tặng, biếu, làm của hồi môn, hoặc có đi chăng nữa sự trao đổi sản phẩm vì mục đích kinh tế thì cũng chỉ biểu hiện dưới hình thức “hàng đổi hàng”, “vật ngang giá”. Hiện tại, trang phục thổ cẩm đã có vai trò đáng kể trong đời sống kinh tế của người Cơ Tu, là sản phẩm mang lại nguồn thu nhập quan trọng cho các hộ gia đình thông qua buôn bán, trao đổi; như vậy có nghĩa rằng trang phục, sản phẩm thổ cẩm đã có thêm một chức năng mới trong mục đích sử dụng của đồng bào, trở thành hàng hóa mang tính chất giao dịch thương mại.

² Đối với người Cơ Tu trước đây, chỉ có những gia đình khá giả mới có đủ điều kiện để dệt hoặc mua những trang phục, đồ thổ cẩm được kết cườm bằng cách đồ chì; trang phục kết nhiều cườm hoặc được kết bằng chì là tiêu chí để đánh giá sự giàu có của một gia đình.

2.5. Biến đổi về trao đổi sản phẩm

Trước đây, khi người dân chưa làm quen với đồng tiền, quá trình trao đổi được áp dụng bằng vật ngang giá. Một tấm tút dài và đẹp có thể đổi được một con trâu (bò), hoặc một, hai cái chiêng tùy theo kích thước. Hiện nay, sản phẩm dệt thường được quy đổi ra tiền, một tấm tút loại tốt, có trang trí hoa văn hạt cườm, nếu dệt khéo, đẹp có thể bán được từ 4-5 triệu đồng, một tấm xà lùng kết cườm cũng có giá từ 700 nghìn – đến 1 triệu đồng, hay một chiếc khố nếu có giá vừa thì cũng phải đến 500 nghìn – 600 nghìn đồng. Chính nhờ thông qua trao đổi, có những gia đình nhờ dệt thổ cẩm, trang phục đẹp mà có trong tay gia sản rất lớn, đồng thời nhiều cư dân không biết dệt cũng thông qua đó mà có những sản phẩm dệt, trang phục đáp ứng cho nhu cầu của bản thân và gia đình.

Trang phục, sản phẩm dệt một khi đã trở thành hàng hóa có tính chất thương mại cũng đồng nghĩa với việc phải có sự bao tiêu, trao đổi sản phẩm giữa cộng đồng dân tộc Cơ Tu với các cộng đồng dân tộc khác. Trong một thời gian dài, quá trình trao đổi này diễn ra một cách manh mún, nhỏ lẻ; phần lớn trang phục, sản phẩm thổ cẩm được bán theo quy mô hộ gia đình, gia đình nào sản xuất gia đình đó sẽ phải mang đi tiêu thụ tùy theo khả năng của từng hộ, chứ chưa có sự liên kết giữa các hộ. Lượng sản phẩm tiêu thụ lại phụ thuộc phần lớn nhu cầu của các dân tộc cận cư và của số ít khách tham quan, du lịch³ nên đã phần nào hạn chế quá trình trao đổi sản phẩm của đồng bào.

Ý thức được vấn đề trên, hiện nay một bộ phận người Cơ Tu đã biết kết hợp với thương lái (đa phần là người Kinh hoặc từ Lào sang) để thực hiện việc bao tiêu sản phẩm với những đối tượng có nhu cầu. Quá trình này khiến cho trang phục, thổ cẩm được làm ra không những tiêu thụ mạnh trong nội bộ người Cơ Tu và các dân tộc cận cư mà còn được trao đổi rộng rãi trên nhiều địa phương trong cả nước và một bộ phận lớn nhân dân ở các vùng biên giới với Lào. Sự biến chuyển trong ý thức bao tiêu, trao đổi sản phẩm thổ cẩm, trang phục đã góp phần không nhỏ trong việc khắc phục và cải thiện đời sống kinh tế của người Cơ Tu ở các huyện miền núi Quảng Nam và Thừa Thiên Huế.

3. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị trang phục đồng bào Cơ Tu hiện nay

3.1. Nhận định xu hướng biến đổi

Trước hết, xét trên khía cạnh chất liệu thổ cẩm, do công đoạn kéo sợi, nhuộm màu mất rất nhiều thời gian và công sức nên hiện nay đồng bào người Cơ Tu thường mua những cuộn len công nghiệp với 3 màu truyền thống: đỏ, đen, trắng ở chợ huyện về để dệt. Điều này giúp đồng bào tiết kiệm được thời gian và công sức nhưng lại góp phần làm cho những tri thức dân gian trong việc trồng bông, nhuộm vải đã được tích lũy trong nhiều thế hệ trước đó cũng sẽ bị lãng quên. Loại sợi công nghiệp có sẵn này chỉ phù hợp với việc dùng để dệt các mặt hàng mỹ nghệ từ thổ cẩm như: túi xách, khăn, ví... không tiện lợi cho việc dệt các loại trang phục để mặc theo

³ Đa phần các gia đình người Cơ Tu ở Quảng Nam và Thừa Thiên Huế trước đây đều biết dệt thổ cẩm nên việc trao đổi trong nội bộ dân tộc ở các tỉnh trên diễn ra rất hạn chế.

tập quán cổ truyền. Chất liệu bằng bông vải trước đây của đồng bào Cơ Tu mỏng, mềm, mát, màu sắc phù hợp với điều kiện sống là núi rừng, còn chất liệu len, sợi tổng hợp thì to, thô khi được dùng để dệt khổ, áo thường gây cảm giác khó chịu cho người mặc vì dày và nóng. Chính vì vậy, việc quá phụ thuộc vào chất liệu len và sợi tổng hợp sẽ khiến cho chất lượng thổ cẩm giảm đi, mất dần những nét riêng độc đáo đồng nghĩa với việc làm lu mờ dần giá trị văn hóa của sản phẩm thổ cẩm.

Việc cách điệu hoa văn trang trí theo xu hướng mới đã thổi vào loại hình thổ cẩm một làn gió lạ, một mặt làm phong phú hơn cho các dạng thức hoa văn, nhưng mặt khác lại làm phai nhạt đi ý nghĩa của những motif hoa văn trang trí trước đây. Trên nhiều sản phẩm thổ cẩm được dệt sau này, người ta không còn nhận ra đó là sản phẩm của đồng bào Cơ Tu nữa nếu như chỉ dựa vào hoa văn trang trí để phân định. Thay vì theo, lòng cườm theo những motif mã não, lá atút, điệu múa tung tung ya ya... quen thuộc như trước đây, thì nay người nghệ nhân dệt vải lại trang trí bằng những hình ảnh hoàn toàn xa lạ với đồng bào như con rồng, con robot, máy bay, các khẩu hiệu bằng tiếng Kinh, thậm chí là cô ca sĩ đang hát hay chàng trai đang thổi kèn xasophone... Những hình ảnh đó cho thấy đầu óc sáng tạo không giới hạn của người nghệ nhân, nhưng không thể là đặc trưng truyền thống đại diện cho văn hóa của người Cơ Tu. Sự sáng tạo có thể thay đổi từng ngày nhưng cũng cần phải lưu giữ những giá trị mang tính chất bản sắc của văn hóa truyền thống.

Hiện nay, thổ cẩm và trang phục truyền thống vẫn được xem là một tài sản quý báu của người Cơ Tu, là những vật phẩm không thể thiếu được trong các dịp cưới hỏi, lễ hội của đồng bào. Tuy vậy một bộ phận không nhỏ thanh niên người Cơ Tu tỏ ra khá thờ ơ với sản phẩm thổ cẩm, thậm chí tỏ thái độ ngại ngùng rờ rệt khi bị bắt buộc phải mặc đồ thổ cẩm trong sinh hoạt đời sống hằng ngày. Quá trình Kinh hóa trang phục và tâm lý ngại sử dụng sản phẩm từ thổ cẩm của phần lớn thanh niên người Cơ Tu sẽ dễ dẫn đến việc mai một nghề dệt truyền thống và trang phục của đồng bào Cơ Tu giai đoạn hiện nay.

3.2. Một số giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị trang phục và nghề dệt Cơ Tu

Thiết nghĩ, để bảo tồn và phát huy giá trị của trang phục thổ cẩm truyền thống, cần có sự chung tay của nhiều người không chỉ riêng các chị, các mẹ hay cộng đồng người Cơ Tu, mà cần phải có sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, các cơ quan văn hóa để hoạch định hướng đi dài lâu cho trang phục thổ cẩm truyền thống của đồng bào. Việc làm đầu tiên là khuyến khích người Cơ Tu mặc loại hình trang phục này một cách rộng rãi, khiến người dân cảm thấy tự hào khi được mặc chính những trang phục do bàn tay mình tạo nên, đồng thời có những biện pháp giúp đồng bào giữ gìn, bảo lưu được trang phục thổ cẩm, nghề dệt cổ truyền và luôn nhớ về truyền thống của dân tộc mình. Bên cạnh đó có thể thực hiện một số giải pháp sau:

- Cần đầu tư những giống bông mới có năng suất, sản lượng cao, chất lượng tốt để thay thế cho những giống bông đã thoái hoá về chất lượng, khuyến khích người dân sử dụng những nguyên liệu và phương pháp nhuộm màu, kết cườm theo motif hoa văn trước đây để bảo lưu những giá trị vốn có của trang phục thổ cẩm, song song với quá trình này là đầu tư cải tiến máy

dệt để rút ngắn thời gian dệt, với bộ khung dệt truyền thống, tốc độ dệt sẽ chậm nên giá thành sẽ cao; một khi có máy dệt phù hợp, tốc độ dệt sẽ nhanh hơn, thời gian được rút ngắn sẽ dẫn đến việc giá thành sản phẩm hạ. Đồng thời cần cấp vốn và có chiến lược bao tiêu sản phẩm hợp lý để người dân yên tâm với hiệu quả kinh tế từ việc dệt thổ cẩm, trang phục truyền thống mang lại.

- Để gìn giữ và phát triển nghề dệt, trang phục Cơ Tu trong giai đoạn hiện nay, ngoài việc bảo lưu những loại hình trang phục truyền thống cần định hướng cho người nghệ nhân thay đổi, cải tiến mẫu mã sản phẩm, làm cho sản phẩm ngày càng phong phú hơn nữa. Bởi vì hiện nay sản phẩm thổ cẩm Cơ Tu còn khá nghèo nàn về loại hình và đơn điệu về sản phẩm, chủ yếu là váy áo cho phụ nữ, khố, áo, tấm choàng cho nam giới, khăn trải bàn, túi xách... những sản phẩm này khiến thời gian dệt mất nhiều ngày và chi phí cao dẫn đến khó tiêu thụ. Vậy bên cạnh dệt những trang phục, thổ cẩm truyền thống, cần kết hợp dệt những sản phẩm nhỏ, phù hợp với thị hiếu của đại đa số người tiêu dùng và khách du lịch khi họ mua về làm quà để mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Nhằm bảo tồn và phát huy một cách có hiệu quả những giá trị văn hóa của trang phục thổ cẩm và nghề dệt truyền thống của người Cơ Tu, thiết nghĩ cần khôi phục những làng dệt truyền thống đồng thời tổ chức những lớp hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm nghề dệt là một hướng đi mang tính khả thi cao. Cần xây dựng những địa điểm để chị em phụ nữ tập trung dệt vải, trao đổi kinh nghiệm cũng như thi thố tài năng; đồng thời tổ chức những lớp học để các mẹ, các chị truyền dạy kỹ thuật dệt truyền thống cho con em mình; mà mô hình Hợp tác xã dệt Dzèng ở A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế là một điển hình có thể áp dụng và nhân rộng.

- Cần có những hình thức quảng bá, giới thiệu các sản phẩm thổ cẩm truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung, người Cơ Tu nói riêng trên các phương tiện thông tin báo chí, truyền hình để mọi người được biết đến nhiều hơn trang phục thổ cẩm của đồng bào. Ngoài ra, việc nâng cao vị thế của trang phục dân tộc đối với hoạt động du lịch cũng như tạo sự quan tâm của giới trẻ đối với trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số cũng là một trong những hướng đi thích hợp để thực hiện chiến lược bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào. Trên thực tế chương trình trình diễn dệt dzèng của người Tà Ôi tại Festival nghề truyền thống Huế 2013 hay ngày hội thổ cẩm Cao Bằng tại TP. Hồ Chí Minh tháng 11 năm 2013 đã mang lại những thành công, thu hút được sự quan tâm của khách gần xa, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài trong suốt thời gian lễ hội, là một điển hình cho việc cho việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm thổ cẩm truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số đến công chúng, qua đó, sắc màu thổ cẩm chắc chắn sẽ được mọi người quan tâm tìm hiểu và gìn giữ.

KẾT LUẬN

Việc bảo tồn và gìn giữ những nét truyền thống độc đáo của trang phục thổ cẩm Cơ Tu trong xu hướng biến đổi hiện nay là một trong những việc làm hết sức cần thiết, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa vật chất và tinh thần của người Cơ Tu nói riêng và Việt Nam nói chung. Đặc biệt, việc định hướng cho xu hướng biến đổi trang phục và nghề dệt thổ cẩm sẽ mở ra nhiều cơ hội tạo cuộc sống ổn định cho đồng bào Cơ Tu trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Tạ Đức (2002). *Tìm hiểu văn hóa Cơ Tu*, Trung tâm nghiên cứu Văn hóa dân gian Huế, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [2]. Nguyễn Xuân Hồng (1998). *Hôn nhân – Gia đình – May chay của người Tà Ôi, Cơ Tu, Bru – Vân Kiều ở Quảng Trị - Thừa Thiên Huế*, Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị.
- [3]. Nguyễn Hữu Thông (2002). *Katu Kẻ sống đầu ngọn nước*, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [4]. Nguyễn Văn Sơn (2005). Hoa văn trên trang phục của người Cơ Tu, *Tạp chí Văn hóa*, số 21. tr.23 – 28.
- [5]. Đặng Nghiêm Vạn (cb) (2005). *Tìm hiểu con người miền núi Quảng Nam*, Ban Dân tộc Quảng Nam, Tam Kỳ.

CHANGES IN COSTUMES OF COTU ETHNIC MINORITY

Nguyen Chi Ngan

Department of History, Hue University College of Sciences

Email: nguyench1708@gmail.com

ABSTRACT

Conservation and preservation of unique traditional features of Cotu brocade costumes in the nowadays tendency is one of the essential task, contributing to the preservation of material and spiritual traditional features of Cotu people in particular and Vietnamese in general. Specifically, the orientation of tendency in costumes and brocade weaving will create the opportunities to settle down Cotu people's life. In this paper, the value and the change of traditional costumes of Cotu people are focussed. The paper then concludes and proposes some solutions to the conservation and preservation of the traditional features of brocade costumes and weaving of Cotu people.

Keywords: *changes, Cotu, costumes.*

